

Số: 10/2021/QĐST - KDTM

Diễn Châu, ngày 07 tháng 01 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2020/TLST - KDTM ngày 07 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 31/12/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SG.

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Việt Đ- Giám đốc Chi nhánh Nghệ An- Sacombank (theo giấy ủy quyền số 841A/2019/GUQ-PL ngày 20 tháng 3 năm 2019).

Người được ủy quyền lại: Ông Bành Trọng N- chức vụ: Trưởng phòng PGD Diễn Châu- Sacombank Chi nhánh Nghệ An (theo giấy ủy quyền số 316/2019/GUQ-CNNA ngày 25 tháng 5 năm 2019).

- Đồng bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 và chị Phạm Thị N, sinh năm 1974.

Đều trú tại: xóm T T cũ (T H mới), xã D N, huyện D C, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị N đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) các khoản tiền nợ tính đến ngày 30/12/2020 của Hợp đồng tín dụng số LD1708200196 ngày 03/04/2017 và Hợp đồng tín dụng số LD1725100113 ngày 18/09/2017 cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số LD1708200196 : Nợ gốc: 186.666.676 đồng; nợ lãi trong hạn : 28.776.330 đồng và lãi quá hạn : 12.333.474 đồng

- Hợp đồng tín dụng số LD1725100113: Nợ gốc: 362.920.000 đồng; nợ lãi: 58.278.489 đồng và lãi quá hạn : 13.043.551 đồng

Tổng cộng : 662.018.520 đồng (Bằng chữ :Sáu trăm sáu mươi hai triệu không trăm mười tám nghìn năm trăm hai mươi đồng)

Kể từ ngày 30/12/2020 anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Trường hợp nếu anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với các Hợp đồng tín dụng LD1708200196 ngày 03/04/2017 và Hợp đồng tín dụng số LD1725100113 ngày 18/09/2017 thì anh T, chị N đồng ý bàn giao các tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ là 01 Quyền sử dụng đất số BH 757913 và tài sản gắn liền trên đất. Chi tiết thửa đất số 843; tờ bản đồ số 02; Diện tích: 246 m², thuộc quyền sử dụng, sở hữu của anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị N. 01 tàu cá số NA-90836-TS do Chi cục Thủy sản Nghệ An cấp ngày 09/08/2017. Kiểu máy: CUMMINS, Số máy 37118606, công suất: 450 CV chủ tàu anh Nguyễn Văn T.

Trường hợp số tiền thu từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thì anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán hết khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank).

2.3. Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị N thỏa thuận chịu 15.240.370 đồng (*mười lăm triệu hai trăm bốn mươi ngàn ba trăm bảy mươi đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) số tiền tạm ứng án phí là **13.100.000đ** (*mười ba triệu một trăm ngàn*) đã nộp tại Chi cục Thi

hành án huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ an theo biên lai số 0004897, ngày 31/12/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diễn Châu;
- Cơ quan T.H.A Diễn Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Danh Hùng